

Tên:

Lớp: S3...

Ngày giao bài: Thứ, ngày.../....

Ngày nộp bài: Thứ, ngày .../....

Từ vựng & Ngữ pháp:

Nghe:

Mini test:



GLOBAL ENGLISH 3

Unit 3: The desert - Vocabulary 2 & Flyers Speaking

A. VOCABULARY

❖ Geographic continents & regions

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	America (n)	Châu Mỹ	4	Africa (n)	Châu Phi
2	Europe (n)	Châu Âu	5	Australia (n)	Châu Úc (Châu Đại Dương)
3	Asia (n)	Châu Á	6	Antarctica (n)	Châu Nam Cực

❖ Others

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	carve (v)	khắc, chạm, tạc	4	trap (v)	giăng bẫy
2	kind (adj)	tử tế, tốt bụng	5	look for (phr.v)	tìm kiếm
3	unkind (adj)	không tử tế, ác ý			

❖ Extra vocabulary

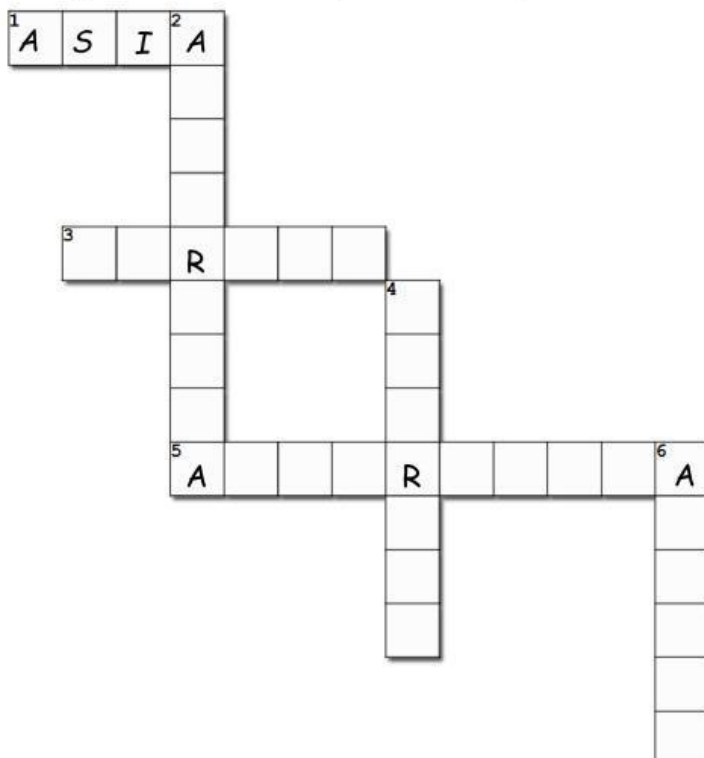
No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	meatball (n)	thịt viên	2	hunter (n)	thợ săn

**Note: n = noun: danh từ; v = verb: động từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ; adj = adjective: tính từ.*

**Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 ĐỒNG vào vở ghi.*

B. HOMEWORK

I. Complete the crossword puzzle below. (Hoàn thành ô chữ dưới đây.)



Down

2. Most kangaroos live here. It is also a country.

4. It has the USA and Canada.

6. Many wild lions live here. It has the Sahara Desert.

Across

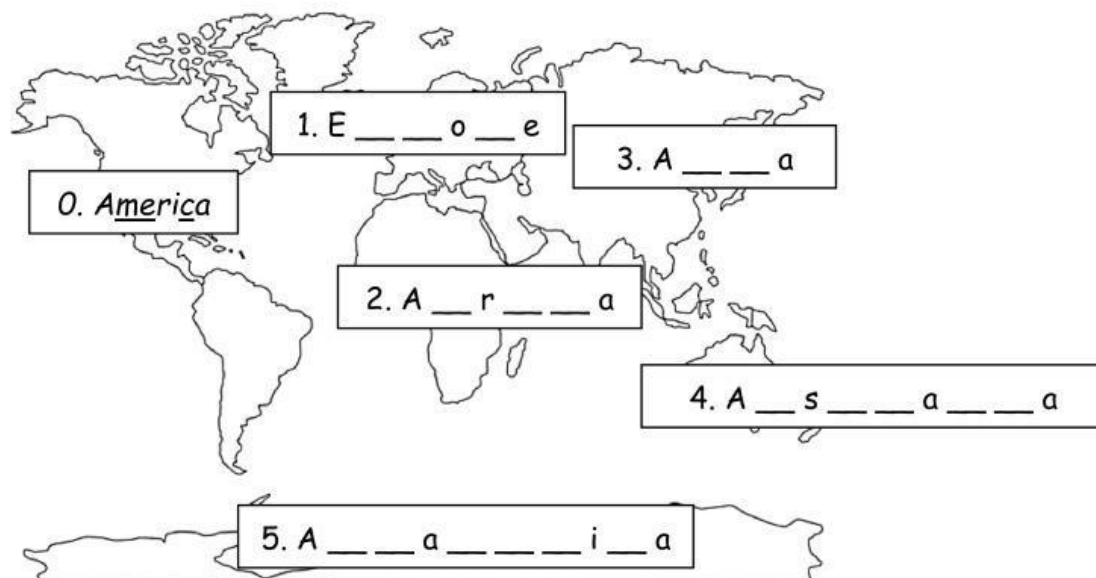
1. It has Vietnam and Japan.

3. It has France and Germany.

5. It is the coldest continent.

II. Fill in the blanks with the continents in Exercise I.

(Điền tên các châu lục từ bài tập I vào chỗ trống.)



III. Fill in the blanks with words in the box. (Điền vào chỗ trống với các từ đã cho trong bảng.)

Antarctica	carve	kind	unkind	trap	look for
-----------------------	-------	------	--------	------	----------

0. People can see penguins in Antarctica.

1. He is very _____. He always helps his friends.

2. Hunters sometimes use a(n) _____ to catch animals.

3. On Halloween, children _____ pumpkins.

4. Don't be _____. You should say nice words.

5. Let's _____ our ball in the garden.

IV. Write sentences with the prompts using PAST SIMPLE.

(Hoàn thành câu với các từ cho sẵn ở thì QUÁ KHỨ ĐƠN.)

0. He / go / school / yesterday.

→ He went to school yesterday.

1. She / not / eat / pizza / last night.

→ _____.

2. They / see / a movie / on Sunday.

→ _____.

3. Where / you / buy / that book?

→ _____?

4. We / not / have / class / on Monday.

→ _____.

5. What / he / do / yesterday?

→ _____?

CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE

Các con nghe bài ở link sau: https://soundcloud.com/ms-chi-english/flyers-3_test-1_part-2

Part 2

– 5 questions –

Listen and write. There is one example.



School camping trip

Will stay for 2 nights in the: desert

1 Camp is near: G Pyramid

2 Children must remember: S

3 Will ride: C

4 Meal on first evening: rice and m

5 Name of new teacher: Miss B